

Số: 631 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2030;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả cải cách hành chính các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giai đoạn 2023-2030 tại Tờ trình số 975/TTr-HĐTĐ ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2023 (Có Phụ lục số 01, 02 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quán triệt, rút kinh nghiệm; có giải pháp đầy mạnh, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính những năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Vùng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS. *tung*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn



Phụ lục số 01
CHỈ SỐ CẢI CÁCH/HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
(Kèm theo Quyết định số 63A/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Stt	Đơn vị	Năm 2023			
		Điểm tự đánh giá	Điểm đạt được	Chỉ số đạt được	Xếp loại
1	Sở Nội vụ	99.88	96.5	96.50%	Tốt
2	Sở Tài chính	98.73	95.22	95.22%	Tốt
3	Sở Xây dựng	97.56	94.5	94.50%	Tốt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	97.98	93.48	93.48%	Tốt
5	Sở Tư pháp	98.13	93.04	93.04%	Tốt
6	Sở Công thương	96.92	93.03	93.03%	Tốt
7	Sở Thông tin và Truyền thông	94.78	91.87	91.87%	Tốt
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	95.62	91.6	91.60%	Tốt
9	Sở Giao thông vận tải	97.24	90.88	90.88%	Tốt
10	Sở Khoa học và Công nghệ	98.89	89.12	89.12%	Khá
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	95.62	87.88	87.88%	Khá
12	Sở Y tế	99.56	86.87	86.87%	Khá
13	Thanh tra tỉnh	98.75	86.85	86.85%	Khá
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	93.86	85.44	85.44%	Khá
15	Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh	94.28	84.51	84.51%	Khá
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	95.62	84.5	84.50%	Khá
17	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	92.01	70.67	70.67%	Khá



Phụ lục số 02
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2023			
		Điểm tự đánh giá	Điểm đạt được	Chỉ số đạt được	Xếp loại
1	UBND huyện Thái Thụy	98.6	90.25	90.25%	Tốt
2	UBND huyện Quỳnh Phụ	97.96	87.54	87.54%	Khá
3	UBND thành phố Thái Bình	98.9	83.83	83.83%	Khá
4	UBND huyện Tiền Hải	93.4	83.35	83.35%	Khá
5	UBND huyện Đông Hưng	94.49	83.12	83.12%	Khá
6	UBND huyện Kiến Xương	93.57	82.89	82.89%	Khá
7	UBND huyện Hưng Hà	91.87	81.54	81.54%	Khá
8	UBND huyện Vũ Thư	92.71	80.85	80.85%	Khá